

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04 /2021/DS-ST

Ngày: 17/9/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Trung

Bà Hoàng Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 21/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 27/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 09/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn L1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: 10B H, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Đình K1, sinh năm 1994. Địa chỉ: khối a, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2021, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày ý kiến:

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2019, anh Phạm Đình K1 có vay của anh L1 số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng và hẹn đến ngày 20/4/2020 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ. Nhưng đến hạn, anh K1 vẫn không thanh toán, mặc dù anh L1 đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh K1 vẫn chây ỳ. Vì vậy, anh Lê Văn L1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Đình K1 phải trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 21/4/2020 đến ngày 17/9/2021 là 11.266.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2021, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn có ý kiến: Anh Phạm Đình K1 có nợ anh Lê Văn L1 số tiền 80.000.000 đồng, đây là số tiền anh K1 đánh số đề thiếu và đã trả góp hàng tháng cho anh L1 được 65.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại anh L1 là 15.000.000 đồng. Đối với giấy mượn tiền mà anh L1 cung cấp cho Tòa án không phải là chữ ký và chữ viết của anh K1.

Đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ:

Nguyên đơn: 01 Giấy mượn tiền ngày 20/4/2019 (bản gốc); 02 giấy chứng minh nhân dân của anh L1 và anh K1 (Bản phô tô chứng thực); 01 sổ hộ khẩu của anh Lê Văn L1 (bản phô tô chứng thực).

Bị đơn: 01 Bản tự khai ngày 30/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Văn L1 khởi kiện yêu cầu anh Phạm Đình K1 trả số tiền mà anh K1 còn nợ 80.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/4/2019. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Văn L1: anh Lê Văn L1 cho anh Phạm Đình K1 mượn số tiền 80.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/4/2019, giấy mượn tiền trên có chữ ký xác nhận của anh Phạm Đình K1. Việc thỏa thuận cho nhau mượn tiền giữa anh Lê Văn L1 và anh Phạm Đình K1 trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tham gia giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự, hợp đồng vay các bên không có lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 20/4/2020 là phù hợp với Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay có kỳ hạn nên hợp đồng trên có hiệu lực từ ngày 20/4/2019.

Đến hạn trả nợ, anh Lê Văn L1 nhiều lần yêu cầu anh Phạm Đình K1 trả số tiền mượn là 80.000.000 đồng nhưng anh Phạm Đình K1 không thực hiện trả nợ. Ngày 21/7/2021 anh Lê Văn L1 khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Đình K1 trả 80.000.000 đồng tiền gốc đã mượn và lãi chậm trả từ ngày 21/4/2020 đến ngày 17/9/2021 với mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: $80.000.000 \times (10\%/365 \text{ ngày}) \times 514 \text{ ngày} = 11.266.000$ đồng; tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 17/9/2021 là 91.266.000 đồng là có căn

cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 280, Điều 357; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự .

Đối với yêu cầu của anh Phạm Đình K1: Anh Phạm Đình K1 thừa nhận có nợ tiền của anh Lê Văn L1 với tổng số tiền gốc là 80.000.000 đồng, nhưng đây là tiền nợ do đánh số đề . Anh Phạm Đình K1 đã trả cho anh Lê Văn L1 65.000.000 đồng bằng hình thức trả góp hàng tháng, số nợ còn lại là 15.000.000 đồng. Nay anh Lê Văn L1 khởi kiện yêu cầu anh Phạm Đình K1 trả số tiền 80.000.000 đồng và lãi là không có căn cứ, ngoài ra anh K1 cho rằng giấy mượn tiền ngày 20/4/2019 không phải anh viết và ký, giấy đó là giả, anh K1 đã làm đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết của anh tại giấy mượn tiền anh L1 cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có văn bản yêu cầu anh K1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc số tiền nợ, tài liệu chứng minh số tiền đã trả nhưng anh K1 không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; Ngoài ra, anh K1 yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký tại giấy vay tiền nhưng khi Tòa án ra thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng để tiến hành giám định chữ ký thì anh K1 không nộp, do đó Tòa án không giải quyết vấn đề trên.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Phạm Đình K1 phải trả cho anh Lê Văn L1 số tiền gốc đã mượn là 80.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 21/4/2020 đến ngày 17/9/2021 là 11.266.000 đồng, tổng cộng là 91.266.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phạm Đình K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Lê Văn L1 không phải chịu án phí vì toàn bộ yêu cầu của anh được chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 280, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn L1 đối với bị đơn anh Phạm Đình K1.

Buộc anh Phạm Đình K1 phải trả cho Lê Văn L1 số tiền 91.266.000 đồng (*Chín mươi một triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*). Trong đó: tiền gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả từ ngày 21/4/2020 đến ngày 17/9/2021 là 11.266.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho anh Lê Văn L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.249.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001961 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa ngày 21/7/2021.

Anh Phạm Đình K1 phải chịu 4.563.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/9/2021.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Ngọc